

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18-6-2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn .

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Hoàng G, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Hoàng G: Bà Phạm Thị Trúc P là Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên K L, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Hoàng G trình bày: Ông và bà X chung sống với nhau

như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện K, tỉnh S vào ngày 21/4/2014. Thời gian đầu ông và bà X chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng càng về sau thì ông và bà X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tự hàn gắn được và đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018 cho đến nay. Xét thấy giữa ông và bà X có nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị X. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà X có hai người con chung tên là Võ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014 và Võ Nguyễn Yến Tr, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2017. Hiện tại Võ Nguyễn Hoàng H đang do bà X trực tiếp nuôi dưỡng và Võ Nguyễn Yến Tr đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Võ Hoàng G về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng. Nay ông G xin ly hôn với bà, bà đồng ý. Về con chung, có hai người đúng như ông G đã trình bày. Bà không đồng ý giao hai người con chung tên Võ Nguyễn Hoàng H và Võ Nguyễn Yến Tr cho ông G nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông Võ Hoàng G, cho ông Võ Hoàng G ly hôn với bà Nguyễn Thị X, về con chung giao cháu Võ Nguyễn Yến Tr cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Võ Nguyễn Hoàng H cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung ông G, bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho ông Võ Hoàng G cho rằng, mâu thuẫn giữa ông G, bà X đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông G, cho ông G được ly hôn với bà X. Về con chung luật sư cho rằng ông G có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định đảm bảo việc nuôi các con chung phát triển bình thường; còn bà X không có chỗ ở và nghề nghiệp ổn định không đảm bảo được việc nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình giao hai người con chung cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Hoàng G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị X, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: bà Nguyễn Thị X là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị X.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hoàng G với bà Nguyễn Thị X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện K, tỉnh S nên hôn nhân của ông Võ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông G giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị X vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, ông không còn thương yêu bà X. Tại biên bản hòa giải ngày 27 tháng 11 năm 2020 bà X đồng ý ly hôn với ông G. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa ông Võ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Võ Hoàng G về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

[3] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống Võ Hoàng G với bà Nguyễn Thị X có hai người con chung tên là Võ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014 và Võ Nguyễn Yến Tr, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2017. Ông G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì cho rằng ông có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con chung. Bà X cũng yêu cầu được nuôi con chung vì bà X cho rằng bà đang là nhân viên bán hàng có thu nhập đảm bảo để nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ông G và bà X không còn chung sống đến nay (khoảng hai năm) cháu Võ Nguyễn Yến Tr do ông G trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Võ Nguyễn Hoàng H do bà X trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Ông G cho rằng bà X không đủ điều kiện nuôi con và trong quá trình nuôi con bà X gây khó khăn không cho ông thăm nom con chung nhưng ông G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và bà X có cung cấp cho Tòa án một hợp đồng thuê nhân viên bán hàng lương mỗi tháng 7.000.000 đồng có đủ điều kiện để nuôi con chung. Để tránh ảnh hưởng tâm lý của những người con chung về việc thay đổi nơi ở và thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo sự phát triển bình thường của những người con chung nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Võ Nguyễn Yến Tr, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2017 cho ông Võ Hoàng G trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Võ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G,

bà X có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở. Ông G, bà X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông Võ Hoàng G, bà Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những phân tích nêu trên nên đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Võ Hoàng G phải chịu 300.000đ, ông G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Võ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Võ Nguyễn Yến Tr, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2017 cho ông Võ Hoàng G trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Võ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G, bà X có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

- Về án phí: Ông Võ Hoàng G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019596 ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, ông Võ Hoàng G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã X, huyện K, tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều